

Số: 16 /2025/NQ-HĐND

Phú Thọ, ngày 23 tháng 7 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

**Ban hành Quy chế làm việc của Hội đồng nhân dân,
Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân,
Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân
tỉnh Phú Thọ khóa XIX, nhiệm kỳ 2021 - 2026**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân ngày 20 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 2 năm 2025 và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật;

Xét Tờ trình số 27/TTr-HĐND ngày 22 tháng 7 năm 2025 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Thọ ban hành Nghị quyết về quy chế làm việc của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Thọ Khóa XIX, nhiệm kỳ 2021 - 2026.

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy chế làm việc của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Thọ Khóa XIX, nhiệm kỳ 2021 - 2026.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân, đại biểu Hội đồng nhân dân, Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh và các cơ quan liên quan theo chức năng, nhiệm vụ thực hiện Nghị quyết này.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết theo quy định của pháp luật.

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày thông qua và thay thế Nghị quyết số 12/2021/NQ-HĐND ngày 12 tháng 8 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Thọ (trước sắp xếp) ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Thọ Khóa XIX, nhiệm kỳ 2021-2026; Nghị quyết số 14/2021/NQ-HĐND ngày 29 tháng 7 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh tỉnh Hòa Bình (trước sắp xếp) ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh Hòa Bình Khóa XVII, nhiệm kỳ 2021-2026 và các nội dung trong các văn bản do Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc, Hòa Bình, Phú Thọ (trước sắp xếp) ban hành trái với Quy chế ban hành kèm theo Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Thọ Khóa XIX, Kỳ họp chuyên đề thứ Nhất thông qua ngày 23 tháng 7 năm 2025./.

CHỦ TỊCH
Bùi Văn Quang

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**QUY CHẾ LÀM VIỆC
CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN, THƯỜNG TRỰC HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN,
CÁC BAN CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN, TỔ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN VÀ
ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ
KHOÁ XIX, NHIỆM KỲ 2021 - 2026**

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 16/2025/NQ - HĐND ngày 23/7/2025
của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Thọ khóa XIX, nhiệm kỳ 2021 - 2026)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về nguyên tắc, chế độ trách nhiệm, hình thức làm việc, quy trình giải quyết công việc và quan hệ công tác của Hội đồng nhân dân tỉnh, Thường trực Hội đồng nhân dân, Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Thọ.

2. Đối tượng áp dụng

Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Thọ và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Nguyên tắc hoạt động và chế độ làm việc

1. Tuân thủ Hiến pháp và pháp luật, công khai, minh bạch, phục vụ Nhân dân và chịu sự giám sát của Nhân dân.

2. Hội đồng nhân dân tỉnh hoạt động theo chế độ tập thể, quyết định theo đa số. Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh bình đẳng trong thảo luận và quyết định các vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân tỉnh.

3. Thường trực Hội đồng nhân dân, Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh chịu trách nhiệm và báo cáo công tác trước Hội đồng nhân dân tỉnh; ban hành văn bản và được sử dụng con dấu của Hội đồng nhân dân tỉnh để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

Chương II

KỲ HỌP HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH

Điều 3. Kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh

1. Hội đồng nhân dân tỉnh tổ chức kỳ họp theo quy định tại Điều 34 Luật Tổ chức chính quyền địa phương để xem xét, quyết định các vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại Điều 15 Luật Tổ chức chính quyền địa phương và các quy định pháp luật có liên quan.

2. Nội dung giấy triệu tập kỳ họp phải ghi rõ thời gian, địa điểm, nội dung trọng tâm của kỳ họp, các nội dung khác (nếu có) và gửi kèm theo dự kiến chương trình kỳ họp đến đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh.

Điều 4. Chương trình kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh

1. Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh triệu tập và chủ tọa các kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương.

2. Trước phiên khai mạc kỳ họp, Hội đồng nhân dân tỉnh họp phiên trừ bị để xem xét, thông qua chương trình kỳ họp, thông báo việc cử Thư ký và tiến hành một số nội dung khác theo đề nghị của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh. Phiên họp trừ bị thực hiện theo trình tự sau đây:

a. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh dự kiến chương trình kỳ họp. Tại kỳ họp thứ nhất, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh khóa trước dự kiến chương trình kỳ họp trình Hội đồng nhân dân tỉnh khóa mới xem xét, quyết định.

b. Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh thảo luận, cho ý kiến về dự kiến nội dung Chương trình kỳ họp.

c. Chủ tọa kết luận.

d. Hội đồng nhân dân tỉnh biểu quyết thông qua Chương trình kỳ họp.

đ. Chủ tọa kỳ họp thông báo về việc cử thư ký kỳ họp.

e. Các nội dung liên quan khác (nếu có).

3. Phiên khai mạc được tổ chức vào phiên họp đầu tiên của kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh, gồm các nội dung: Chào cờ, tuyên bố lý do, giới thiệu thành phần tham dự kỳ họp; phát biểu khai mạc, phát biểu chỉ đạo của cấp trên (nếu có) và một số nội dung khác theo Chương trình kỳ họp.

4. Phiên bế mạc được tổ chức sau khi Hội đồng nhân dân tỉnh hoàn thành toàn bộ các nội dung theo chương trình kỳ họp, gồm các nội dung: Phát biểu bế mạc, chào cờ. Trường hợp cần thiết, Hội đồng nhân dân tỉnh có thể ban hành Nghị quyết kỳ họp để theo dõi, đôn đốc, giám sát việc thực hiện.

5. Trong thời gian diễn ra kỳ họp, Chủ tọa kỳ họp trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định việc thay đổi, điều chỉnh chương trình kỳ họp (nếu có).

Điều 5. Trách nhiệm của Chủ tọa kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh

1. Chủ tọa điều hành phiên họp tại kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh gồm: Chủ

tịch Hội đồng nhân dân tỉnh và các Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Chủ tọa có trách nhiệm điều hành kỳ họp theo Chương trình kỳ họp đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua và theo quy định của pháp luật và của quy chế này.

Điều 6. Trách nhiệm của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp

1. Tập trung nghiên cứu, tham gia thảo luận, góp ý kiến vào các nội dung trình kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh và thực hiện quyền giám sát, chất vấn; biểu quyết các vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Trường hợp không tham dự kỳ họp, phiên họp Hội đồng nhân dân tỉnh phải báo cáo và được sự đồng ý của Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh hoặc Chủ tọa kỳ họp.

3. Đeo phù hiệu khi thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn với tư cách đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh (nếu có); khi tham dự kỳ họp, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh mặc trang phục theo giấy triệu tập kỳ họp (nếu có).

4. Trả lời phỏng vấn và cung cấp thông tin về kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh bảo đảm chính xác, khách quan, trừ thông tin, tài liệu theo quy định về bảo vệ bí mật nhà nước.

5. Sử dụng, bảo quản tài liệu kỳ họp (bao gồm cả tài liệu mật), nội dung phiên họp kín theo quy định.

Điều 7. Trách nhiệm của Tổ trưởng, Tổ phó Tổ thảo luận tại kỳ họp

1. Căn cứ vào tình hình thực tế, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định thành lập Tổ thảo luận gồm: Tổ trưởng, Tổ phó là đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh để thảo luận về chương trình, nội dung kỳ họp.

2. Tổ trưởng Tổ thảo luận có trách nhiệm tổ chức và điều hành các thành viên trong tổ tiến hành thảo luận về các nội dung của kỳ họp. Trong quá trình thảo luận, Tổ trưởng Tổ thảo luận có thể mời đại diện các cơ quan có liên quan tham dự phiên thảo luận của Tổ để làm rõ những vấn đề mà đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh quan tâm.

3. Tổ phó Tổ thảo luận có trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công của Tổ trưởng Tổ thảo luận.

4. Tổ thảo luận tại kỳ họp tự giải tán sau khi kết thúc kỳ họp.

Điều 8. Nhiệm vụ của Thư ký kỳ họp của Hội đồng nhân dân tỉnh

1. Lập danh sách đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh có mặt, vắng mặt trong các phiên họp và trong kỳ họp;

2. Ghi biên bản phiên họp, kỳ họp;

3. Tổng hợp đầy đủ, trung thực, chính xác ý kiến của đại biểu tại phiên họp toàn thể và cuộc họp Tổ thảo luận tại kỳ họp;

4. Giúp Chủ tọa kỳ họp trong việc thực hiện quy trình, thủ tục tại kỳ họp, cung cấp thông tin, tài liệu tuyên truyền về kỳ họp;

5. Thực hiện nhiệm vụ khác theo sự phân công của Chủ tọa kỳ họp.

Điều 9. Tài liệu phục vụ kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh

1. Tài liệu phục vụ kỳ họp của Hội đồng nhân dân tỉnh do người đứng đầu cơ quan, đơn vị trình ký ban hành, trường hợp khuyết người đứng đầu thì sẽ do cấp phó ký ban hành. Tài liệu chính thức được lưu hành bằng hình thức văn bản giấy hoặc văn bản điện tử (trừ trường hợp thuộc bí mật nhà nước).

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh có thể cung cấp thông tin, tài liệu khác liên quan đến nội dung kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh nếu đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh có yêu cầu.

3. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định chế độ quản lý và đăng tải trên trang thông tin điện tử của Hội đồng nhân dân tỉnh đối với các loại văn bản (văn bản thu hồi, văn bản mật...) và tài liệu khác phục vụ kỳ họp theo quy định của pháp luật.

4. Các tài liệu phục vụ kỳ họp phải được gửi đến Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh qua Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh để gửi đến đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và phục vụ thẩm tra của các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh theo thời hạn quy định.

5. Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh có trách nhiệm đăng tải trên trang thông tin điện tử của Hội đồng nhân dân tỉnh theo quyết định của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh.

Điều 10. Hình thức tiến hành kỳ họp của Hội đồng nhân dân tỉnh

1. Hội đồng nhân dân tỉnh tổ chức kỳ họp theo một trong các hình thức sau: Trực tiếp (bao gồm cả họp kín), trực tuyến hoặc kết hợp giữa họp trực tiếp với trực tuyến.

2. Các phiên họp tại kỳ họp được tiến hành công khai, trừ hình thức họp kín thực hiện theo quy định của pháp luật và được ghi trong chương trình kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh.

3. Trường hợp cần thiết, sau khi thống nhất trong Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh có thể trao đổi trước với Tổ trưởng Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh về những nội dung cần lưu ý, gợi ý để đại biểu tập trung thảo luận trước khi trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

Điều 11. Trình tự, thủ tục Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, thông qua các nội dung theo thẩm quyền tại kỳ họp

1. Đại diện cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền trình Hội đồng nhân dân tỉnh về Tờ trình, dự thảo nghị quyết, đề án, báo cáo... theo quy định hoặc theo yêu cầu của Chủ tọa kỳ họp.

2. Đại diện các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh được phân công thẩm tra trình bày báo cáo thẩm tra.

3. Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét thảo luận tại phiên họp toàn thể hoặc tổ chức thảo luận tại Tổ; việc thành lập và thảo luận tại Tổ theo quy định tại Điều 7 của Quy chế này.

a) Cơ quan chủ trì xây dựng nội dung có trách nhiệm chủ động phối hợp với cơ quan chủ trì thẩm tra, Thư ký kỳ họp để xây dựng báo cáo giải trình, tiếp thu về những nội dung liên quan được thảo luận tại phiên họp toàn thể, phiên họp tổ.

b) Thư ký kỳ họp tổng hợp ý kiến của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh thảo luận tại tổ báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

4. Hội đồng nhân dân tỉnh biểu quyết thông qua Nghị quyết theo trình tự sau:

a) Cơ quan chủ trì xây dựng dự thảo Nghị quyết trình bày báo cáo giải trình, tiếp thu (nếu có);

b) Thư ký kỳ họp trình bày dự thảo Nghị quyết;

c) Chủ tọa kỳ họp xin ý kiến đại biểu về dự thảo Nghị quyết;

d) Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh biểu quyết thông qua dự thảo Nghị quyết. Đối với trường hợp bỏ phiếu kín, Chủ tọa kỳ họp báo cáo với Hội đồng nhân dân sau khi có kết quả.

5. Nội dung kỳ họp, các phiên họp toàn thể, phiên họp Tổ của Hội đồng nhân dân tỉnh phải được lập thành biên bản và ký xác thực theo quy định.

Điều 12. Thảo luận tại phiên họp toàn thể của Hội đồng nhân dân tỉnh

1. Chủ tọa kỳ họp dự kiến các nội dung đưa ra thảo luận tại phiên họp toàn thể của Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Trình tự phiên họp toàn thể của Hội đồng nhân dân tỉnh thảo luận về nội dung của kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh được tiến hành như sau:

a) Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh hoặc Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh được phân công điều hành phiên họp nêu nội dung đề nghị đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tập trung thảo luận;

b) Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh đăng ký phát biểu.

Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh phát biểu thảo luận theo thứ tự đã đăng ký. Khi muốn tranh luận với đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh đã phát biểu trước đó, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh đăng ký tranh luận.

Căn cứ nội dung và tình hình thảo luận thực tế, Chủ tịch Hội đồng nhân dân

tỉnh hoặc Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh được phân công điều hành phiên họp có thể mời đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh phát biểu không theo thứ tự đăng ký, mời đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh đã đăng ký phát biểu tranh luận ý kiến của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh phát biểu trước đó; yêu cầu đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh dừng phát biểu hoặc dừng tranh luận nếu đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh phát biểu, tranh luận quá thời gian hoặc phát biểu, tranh luận không đúng nội dung;

Tại phiên họp toàn thể thảo luận về dự thảo nghị quyết, báo cáo, Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh hoặc Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh được phân công điều hành phiên họp mời đại diện cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền trình tiếp thu, chỉnh lý dự thảo nghị quyết theo ý kiến của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh hoặc giải trình nếu không tiếp thu ý kiến của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh;

c) Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh hoặc Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh được phân công điều hành phiên thảo luận phát biểu kết thúc phiên họp.

3. Chủ tọa kỳ họp quy định thời gian phát biểu, giải trình, tranh luận tại phiên họp toàn thể của Hội đồng nhân dân tỉnh. Căn cứ diễn biến phiên họp, Chủ tọa kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định về việc kéo dài thời gian của phiên họp.

4. Trường hợp cần thiết, Chủ tọa mời đại diện cơ quan, tổ chức tiếp thu hoặc giải trình các ý kiến của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh.

Điều 13. Biểu quyết tại phiên họp toàn thể của Hội đồng nhân dân tỉnh

1. Hội đồng nhân dân tỉnh thực hiện biểu quyết theo quy định tại Điều 35 Luật Tổ chức chính quyền địa phương.

2. Tờ trình; Dự thảo nghị quyết; báo cáo giải trình, tiếp thu, chỉnh lý dự thảo nghị quyết và các tài liệu liên quan phải được gửi đến đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh nghiên cứu trước phiên biểu quyết.

3. Chủ tọa kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định các vấn đề còn ý kiến khác nhau trước khi biểu quyết thông qua dự thảo nghị quyết theo đề nghị của cơ quan chủ trì thẩm tra.

4. Trình tự biểu quyết tại phiên họp toàn thể được tiến hành như sau:

- Chủ tọa kỳ họp nêu rõ vấn đề Hội đồng nhân dân tỉnh cần biểu quyết;
- Hội đồng nhân dân tỉnh biểu quyết;
- Chủ tọa kỳ họp báo cáo kết quả biểu quyết trong trường hợp biểu quyết bằng hệ thống biểu quyết điện tử hoặc biểu quyết bằng giơ tay. Trưởng Ban kiểm phiếu báo cáo kết quả biểu quyết trong trường hợp biểu quyết bằng bỏ phiếu kín.

5. Chủ tọa kỳ họp quyết định hình thức biểu quyết của Hội đồng nhân dân.

Điều 14. Trình tự chất vấn và trả lời chất vấn tại kỳ họp

1. Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh điều hành phiên chất vấn. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh vắng mặt thì phân công một Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh điều hành phiên chất vấn.

2. Trình tự chất vấn tại kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh được thực hiện theo quy định tại Điều 60 của Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân. Chủ tọa kỳ họp quy định cụ thể về thời gian nêu chất vấn, thời gian trả lời chất vấn, việc điều hành của Chủ tọa và quyền tranh luận của đại biểu.

3. Đại biểu đặt câu hỏi chất vấn và người được chất vấn trả lời chất vấn theo điều hành của Chủ tọa kỳ họp; nếu đại biểu không đồng ý với nội dung trả lời chất vấn thì đề nghị Chủ tọa cho phép tranh luận hoặc đề nghị làm rõ những nội dung liên quan.

4. Chủ tọa kỳ họp kết luận phiên chất vấn và trách nhiệm của người trả lời chất vấn đối với từng nhóm vấn đề được chất vấn.

5. Hội đồng nhân dân tỉnh có thể ban hành Nghị quyết về chất vấn tại kỳ họp (nếu thấy cần thiết) hoặc giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành thông báo kết luận phiên chất vấn tại kỳ họp.

Điều 15. Trình tự xem xét, quyết định về công tác nhân sự thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh

Thực hiện theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương; các văn bản pháp luật khác có liên quan và hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

Điều 16. Thông tin về kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh

1. Khi cần thiết, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh tổ chức họp báo về chương trình, nội dung kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh để cung cấp thông tin về các nội dung của kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Chậm nhất 10 ngày kể từ ngày nghị quyết được thông qua, Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh công khai nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh trên trang thông tin của Hội đồng nhân dân tỉnh, trừ trường hợp pháp luật quy định khác.

3. Các phiên họp của Hội đồng nhân dân tỉnh có thể được phát thanh, truyền hình trực tiếp theo Chương trình kỳ họp đã được Hội đồng nhân dân tỉnh biểu quyết thông qua trên cơ sở đề nghị của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh.

4. Cơ quan báo chí có thể được mời tham dự và đưa tin theo quyết định của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh.

Chương III

THƯỜNG TRỰC HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH

Điều 17. Nguyên tắc hoạt động, chế độ, hình thức làm việc

1. Tuân thủ Hiến pháp và pháp luật.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh làm việc theo chế độ tập thể.

Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh thảo luận tập thể và quyết định theo đa số (các quyết định phải đảm bảo có quá nửa số thành viên Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh biểu quyết tán thành, trường hợp kết quả biểu quyết bằng nhau thì Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định theo ý kiến biểu quyết của Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, kể cả trường hợp xin ý kiến bằng văn bản); thực hiện giải quyết công việc đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật và Quy chế làm việc.

3. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh chịu trách nhiệm và báo cáo công tác trước Hội đồng nhân dân tỉnh; ban hành văn bản và được sử dụng con dấu của Hội đồng nhân dân tỉnh để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

Các thành viên Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh chịu trách nhiệm cá nhân trước Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh phân công.

4. Các hình thức làm việc của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh gồm: Phiên họp toàn thể, phiên họp đột xuất, xin ý kiến bằng văn bản, hội nghị, tổ chức các đoàn công tác và các hoạt động khác theo quy định của pháp luật.

Điều 18. Việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, các thành viên khác của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh

1. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh

a) Chủ tọa các phiên họp của Hội đồng nhân dân tỉnh, bảo đảm thi hành các quy định về hoạt động của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh, các quy định về kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh;

b) Lãnh đạo công tác của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh; chỉ đạo việc chuẩn bị dự kiến chương trình, triệu tập và chủ tọa các phiên họp của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh;

c) Thay mặt Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh giữ mối liên hệ với Ủy ban nhân dân tỉnh, các cơ quan nhà nước, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức thành viên của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức xã hội khác và Nhân dân;

d) Quyết định tạm đình chỉ công tác đối với Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Trưởng Ban, Phó Trưởng Ban của Hội đồng nhân dân Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã trong các trường hợp theo quy định của cấp có thẩm quyền.

2. Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh giúp Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo sự phân công của Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh và chịu trách nhiệm cá nhân trước Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh; chịu trách

nhiệm tập thể về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh; tham gia các phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, thảo luận và quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh.

3. Các thành viên khác của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh chịu trách nhiệm tập thể về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh; chịu trách nhiệm cá nhân trước Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh phân công; tham gia các phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, thảo luận và quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh.

4. Trong nhiệm kỳ, nếu khuyết Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh thì Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh phân công 01 Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh điều hành hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh cho đến khi Hội đồng nhân dân tỉnh bầu ra Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh mới.

Trường hợp khuyết cả Chủ tịch và Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh thì Ủy ban Thường vụ Quốc hội chỉ định người điều hành hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh trong số đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh cho đến khi Hội đồng nhân dân tỉnh bầu ra Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh mới.

5. Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh ký chứng thực Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh. Trong trường hợp khuyết Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh thì Chủ tọa kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh hoặc Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, người được chỉ định điều hành hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định tại khoản 4 Điều này ký chứng thực Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh.

6. Ngoài những nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4, 5 của Điều này, Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, các thành viên khác của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Hiến pháp, Luật Tổ chức chính quyền địa phương và các quy định pháp luật có liên quan.

Điều 19. Phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh

1. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh họp mỗi tháng một lần hoặc khi cần thiết họp đột xuất (theo đề nghị của Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh hoặc các thành viên Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh).

2. Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định về thời gian, chương trình, nội dung, hình thức họp (công khai, họp kín...), thành phần dự họp; phân công Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh tham mưu, phục vụ.

3. Trường hợp cần thiết, căn cứ tình hình thực tế hoặc theo đề nghị của thành viên Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan, Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định điều chỉnh Chương trình phiên

hợp.

4. Căn cứ vào Chương trình phiên họp của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chuẩn bị nội dung trình phiên họp theo phân công của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, bảo đảm chất lượng và thời gian theo quy định. Các văn bản, tài liệu phục vụ phiên họp được gửi đến Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh để báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh nghiên cứu trước khi tổ chức phiên họp.

5. Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định phương thức đưa tin (truyền hình, phát thanh trực tiếp; báo chí đưa tin và các hình thức tuyên truyền phù hợp với điều kiện của địa phương); mời các cơ quan thông tấn báo chí tham dự đưa tin.

Điều 20. Văn bản kết luận phiên họp của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh

1. Căn cứ vào kết luận của Chủ tọa phiên họp, trong trường hợp cần thiết, Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh chủ trì, phối hợp với các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh dự thảo Thông báo kết luận của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về từng nội dung thuộc lĩnh vực phụ trách trình Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

2. Tùy vào nội dung, tính chất phiên họp, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh ban có thể hành văn bản Thông báo kết luận phiên họp gửi đến cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan để tổ chức thực hiện hoặc ban hành biên bản cuộc họp Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh.

Điều 21. Trình tự, thủ tục Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh cho ý kiến bằng văn bản

1. Trường hợp không tổ chức được phiên họp hoặc tùy vào tính chất, nội dung trình Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh tự mình hoặc theo đề nghị của Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Trưởng ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, cơ quan chủ trì nội dung quyết định việc lấy ý kiến Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh bằng hình thức văn bản.

2. Hồ sơ, tài liệu trình Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, cho ý kiến, quyết định bằng văn bản tương tự như Hồ sơ trình phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh và được gửi đến Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh. Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh báo cáo Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh để xem xét tính hợp lệ, đầy đủ của Hồ sơ trước khi gửi đến thành viên Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, cho ý kiến, kèm theo phiếu biểu quyết (nếu có).

3. Thành viên Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh nghiên cứu, cho ý kiến trực tiếp hoặc bằng văn bản, thể hiện chính kiến của mình vào phiếu biểu quyết (nếu có) gửi

lại Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh để tổng hợp, dự thảo Kết luận của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh (nếu có), báo cáo Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh phụ trách trước khi trình Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định. Ý kiến hoặc kết luận của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh được gửi đến các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan để tổ chức thực hiện.

Thời hạn xin ý kiến bằng văn bản do Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh hoặc Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh phụ trách lĩnh vực quyết định.

Điều 22. Chế độ thông tin, báo cáo của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh

1. Thực hiện chế độ báo cáo của Hội đồng nhân dân tỉnh, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh với Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ và các cơ quan khác theo quy định của pháp luật và các văn bản liên quan.

2. Thực hiện chế độ thông tin đến Nhân dân, công khai trên các phương tiện thông tin báo chí, Cổng thông tin điện tử về tình hình tổ chức và hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh; việc giải quyết ý kiến, kiến nghị của cử tri của Ủy ban nhân dân, trừ các văn bản theo quy định về bảo vệ bí mật nhà nước.

3. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh được yêu cầu các cơ quan cung cấp thông tin phục vụ hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh.

4. Chế độ phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí do Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định cụ thể về thẩm quyền, nội dung phát ngôn, thông tin cung cấp cho báo chí trước mỗi lần họp báo. Người phát ngôn chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về nội dung phát ngôn và thông tin cung cấp cho báo chí.

Chương IV

BAN CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH

Điều 23. Nguyên tắc và chế độ làm việc

1. Tuân thủ Hiến pháp và pháp luật.

2. Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh làm việc theo chế độ tập thể và quyết định theo đa số; thực hiện giải quyết công việc đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật và Quy chế làm việc này.

3. Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh chịu trách nhiệm và báo cáo công tác trước Hội đồng nhân dân tỉnh, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh (báo cáo định kỳ hoặc đột xuất); ban hành văn bản và được sử dụng con dấu của Hội đồng nhân dân tỉnh để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

Các thành viên Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh chịu trách nhiệm cá nhân

trước Ban và Trưởng Ban về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được Trưởng ban hoặc Phó Trưởng ban phân công.

4. Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh làm việc thông qua các hình thức làm việc sau: Phiên họp toàn thể, phiên họp đột xuất, xin ý kiến bằng văn bản, hội nghị, tổ chức các đoàn công tác và các hoạt động khác theo quy định của pháp luật.

5. Các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh thực hiện sự chỉ đạo, phân công, phối hợp, điều hòa của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh trong các hoạt động; thường xuyên phối hợp công tác và trao đổi về những vấn đề có liên quan khi thực hiện nhiệm vụ. Đối với những nội dung công việc liên quan đến lĩnh vực của các Ban khác thì Ban chủ trì chủ động trao đổi, phối hợp thực hiện; trường hợp có ý kiến khác nhau thì báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định.

6. Căn cứ chương trình hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh xây dựng chương trình công tác sáu tháng và hằng năm. Các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh họp ít nhất mỗi quý một lần để kiểm điểm việc thực hiện chương trình công tác quý này và xây dựng chương trình công tác quý tiếp theo. Định kỳ sáu tháng, một năm, báo cáo kết quả hoạt động của Ban với Hội đồng nhân dân tỉnh, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh và thực hiện báo cáo đột xuất theo yêu cầu của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh.

Điều 24. Nhiệm vụ, quyền hạn của Trưởng ban, Phó Trưởng ban, Ủy viên Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh

1. Nhiệm vụ, quyền hạn của Trưởng ban

a) Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của luật và quy chế hoạt động của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh;

b) Phụ trách chung, chỉ đạo, điều hành công việc của Ban và chịu trách nhiệm trước Hội đồng nhân dân tỉnh, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về hoạt động của Ban;

c) Trực tiếp chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ, điều hành hoạt động của Ban đảm bảo chất lượng, khoa học, hiệu quả.

d) Trình bày báo cáo trước Hội đồng nhân dân tỉnh, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh;

đ) Cung cấp thông tin về hoạt động của Ban cho các cơ quan báo chí (nếu có yêu cầu);

e) Xử lý văn bản đi, đến của Ban;

g) Trưởng ban thay mặt ký văn bản của Ban.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Phó Trưởng ban

a) Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo phân công của Trưởng ban và ký các văn bản của Ban khi được Trưởng ban phân công;

b) Chịu trách nhiệm trước Trưởng ban và Ban về những nhiệm vụ được phân công.

3. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy viên Ban

a) Ủy viên Ban có trách nhiệm thực hiện đầy đủ nhiệm vụ, quyền hạn của Ban theo quy định của pháp luật;

b) Tuân thủ sự phân công, chỉ đạo, điều hòa hoạt động của lãnh đạo ban; chịu trách nhiệm cá nhân trước tập thể Ban và lãnh đạo Ban về việc thực hiện nhiệm vụ được giao.

Điều 25. Phiên họp toàn thể Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh

1. Trưởng ban của Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định triệu tập phiên họp toàn thể để xem xét, quyết định các nội dung thuộc thẩm quyền hoặc các nội dung theo phân công của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh; phân công Phó Trưởng ban, Ủy viên của Ban dự thảo nội dung trình phiên họp toàn thể của Ban hoặc chuẩn bị ý kiến của Ban trả lời các cơ quan.

2. Trình tự tổ chức phiên họp Ban tương tự như trình tự tổ chức phiên họp của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh được quy định tại Khoản 4 Điều 18 của Quy chế này.

3. Căn cứ kết luận phiên họp toàn thể của Ban, Trưởng ban phân công Phó Trưởng ban hoặc Ủy viên Ban chủ trì phối hợp với Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh hoàn thiện dự thảo các văn bản đã cho ý kiến theo nội dung phiên họp theo thẩm quyền, trình Trưởng ban xem xét, quyết định.

4. Trong trường hợp không tổ chức được phiên họp toàn thể Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh hoặc tùy vào tính chất, nội dung công việc, Trưởng ban của Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định việc xin ý kiến bằng văn bản. Trình tự, thủ tục thực hiện tương tự như Điều 21 của Quy chế này.

Chương V

TỔ ĐẠI BIỂU VÀ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH

Điều 26. Nhiệm vụ, quyền hạn của Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh

1. Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật, Quy chế này và sự phân công của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh.

Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh chịu trách nhiệm trước pháp luật, Hội đồng nhân dân tỉnh, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình.

2. Trách nhiệm của Tổ trưởng Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh

a) Điều hành và chịu trách nhiệm chung về hoạt động của Tổ đại biểu trước

Hội đồng nhân dân tỉnh và Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh;

b) Chủ trì điều hành các phiên họp Tổ; thay mặt Tổ ký các văn bản của Tổ gửi Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh và các cơ quan liên quan.

c) Thay mặt Tổ đại biểu giữ mối liên hệ với Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh, Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh, Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc các xã thuộc khu vực của Tổ đại biểu và các cơ quan, đơn vị liên quan khác.

d) Báo cáo kết quả hoạt động của Tổ đại biểu với Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh.

3. Tổ phó Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giúp Tổ trưởng thực hiện những nhiệm vụ được phân công và chịu trách nhiệm trước Tổ trưởng về công việc đó.

4. Thành viên Tổ đại biểu có trách nhiệm tham gia đầy đủ các hoạt động của Tổ, thực hiện các nhiệm vụ được Tổ trưởng phân công.

5. Hợp Tổ đại biểu

a) Tổ đại biểu tổ chức họp trước mỗi kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh, họp theo yêu cầu của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh hoặc chủ động họp theo quyết định của Tổ trưởng để thảo luận, quyết định các vấn đề thuộc quyền hạn, trách nhiệm của Tổ đại biểu.

b) Trước cuộc họp, Tổ đại biểu phân công đại biểu trong Tổ tiếp xúc cử tri; nắm bắt tình hình kinh tế - xã hội của các xã thuộc khu vực của Tổ đại biểu; thảo luận về các nội dung, chương trình của kỳ họp; tiếp thu các kiến nghị của cấp ủy, chính quyền, cơ quan chuyên môn về các nội dung Hội đồng nhân dân tỉnh dự kiến xem xét, quyết định tại kỳ họp; thống nhất nội dung, đăng ký đại biểu phát biểu thảo luận, chất vấn tại kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh, phiên họp của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh.

c) Tổ đại biểu mời Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân các xã thuộc khu vực của Tổ đại biểu dự họp và tham gia ý kiến về các vấn đề có liên quan.

d) Cuối năm, tổ đại biểu họp kiểm điểm, đánh giá và đề xuất xếp loại hoạt động của các đại biểu trong tổ và tổ đại biểu. Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh được mời dự họp để giúp Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh theo dõi, đánh giá, quyết định xếp loại đại biểu, tổ đại biểu.

đ) Cuộc họp tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh phải được ghi thành biên bản và gửi đến Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh (qua Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh).

6. Tổ chức tiếp xúc cử tri

a) Tổ trưởng tổ đại biểu căn cứ kế hoạch tiếp xúc cử tri của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh tổ chức tiếp xúc cử tri theo quy định.

c) Tổ trưởng Tổ đại biểu phân công đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh báo cáo trước cử tri. Đại biểu được phân công báo cáo có trách nhiệm chuẩn bị kỹ nội dung báo cáo trên cơ sở đề cương tiếp xúc cử tri; nội dung báo cáo ngắn gọn, dễ hiểu, phù hợp với đối tượng cử tri tiếp xúc. Trong lần tiếp xúc cử tri sau kỳ họp thường lệ cuối năm, đại biểu báo cáo kết quả kỳ họp, đồng thời báo cáo với cử tri về việc thực hiện nhiệm vụ của đại biểu và Tổ đại biểu trong năm.

d) Tại buổi tiếp xúc cử tri, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh dành thời gian để cử tri phản ánh, kiến nghị; có trách nhiệm lắng nghe, tiếp thu các ý kiến, kiến nghị, phản ánh của cử tri; trả lời cử tri những nội dung đại biểu đã nắm được, kết hợp tuyên truyền, thông tin đến cử tri các nghị quyết, chính sách mà Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành; chuyển đầy đủ những nội dung chưa được trả lời tại buổi tiếp xúc cử tri đến Tổ trưởng Tổ đại biểu để tổng hợp.

đ) Sau khi tiếp xúc cử tri, Tổ trưởng Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh có trách nhiệm báo cáo bằng văn bản với Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh kết quả tiếp xúc cử tri của Tổ đại biểu.

8. Tổ đại biểu thực hiện giám sát việc thi hành pháp luật ở địa phương

Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh thực hiện giám sát theo quy định tại Điều 83 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân và quy chế này. Cụ thể như sau:

a) Căn cứ chương trình giám sát của Hội đồng nhân dân tỉnh và tình hình thực tế ở địa phương nơi các đại biểu trong tổ ứng cử. Tổ trưởng tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh đề nghị Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh ra quyết định thành lập đoàn giám sát của tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh; nội dung giám sát; thời gian, cơ quan, đơn vị chịu sự giám sát.

b) Đoàn giám sát của tổ đại biểu xây dựng kế hoạch, đề cương giám sát. Kế hoạch do Trưởng đoàn giám sát ký tên, được gửi cùng với quyết định thành lập đoàn giám sát đến các cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu sự giám sát và thành phần mời tham gia đoàn giám sát chậm nhất 07 ngày trước ngày bắt đầu tiến hành hoạt động giám sát.

c) Chậm nhất 10 ngày, kể từ ngày kết thúc hoạt động giám sát, đoàn giám sát báo cáo kết quả giám sát với Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét và thông báo kết quả giám sát đến các cơ quan chịu sự giám sát và các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan.

d) Tổ đại biểu của Hội đồng nhân dân tỉnh có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc việc giải quyết kiến nghị của cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu sự giám sát.

Điều 27. Nhiệm vụ, quyền hạn của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh

1. Nhiệm vụ, quyền hạn của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh thực hiện theo Điều 33 Luật Tổ chức chính quyền địa phương và các quy định pháp luật khác có liên quan.

2. Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh có trách nhiệm chấp hành tốt Quy chế hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh, nội quy các kỳ họp, tham dự đầy đủ các kỳ họp, các phiên họp, phiên thảo luận của Hội đồng nhân dân tỉnh và của Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh.

Chương VI

MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM HOẠT ĐỘNG VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN QUY CHẾ

Điều 28. Quan hệ phối hợp công tác của Hội đồng nhân dân tỉnh, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh với các cơ quan Trung ương và địa phương

1. Với Ủy ban Thường vụ Quốc hội, các cơ quan của Quốc hội, các cơ quan của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Văn phòng Quốc hội, Thường trực Hội đồng nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

a) Khi Ủy ban Thường vụ Quốc hội, các cơ quan của Quốc hội giám sát, làm việc tại địa phương;

b) Khi có yêu cầu góp ý dự thảo luật, nghị quyết, trao đổi kinh nghiệm hoạt động, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng hoạt động cho đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Với Tỉnh ủy

Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh chịu trách nhiệm trước Tỉnh ủy về việc tổ chức các hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh. Thực hiện chế độ báo cáo với Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo quy định.

3. Với Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam:

Giữ mối quan hệ thường xuyên trong các hoạt động của Hội đồng nhân dân và Thường trực Hội đồng nhân dân theo quy chế phối hợp công tác với mỗi cơ quan.

4. Với Chánh án Tòa án nhân dân, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân, Trưởng Thi hành án dân sự tỉnh

a) Mời Chánh án Tòa án nhân dân, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân, Trưởng Thi hành án dân sự, người đứng đầu các cơ quan, tổ chức hữu quan tham dự kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh, phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh khi bàn về vấn đề có liên quan.

b) Giám sát hoạt động của Tòa án nhân dân, Viện Kiểm sát nhân dân và các cơ quan, tổ chức hữu quan.

6. Với Thường trực Hội đồng nhân dân cấp xã

a) Giữ mối quan hệ công tác thường xuyên, trao đổi thông tin, kinh nghiệm trong các hoạt động với Thường trực Hội đồng nhân dân cấp xã.

b) Phối hợp với Thường trực Hội đồng nhân dân cấp xã trong tiến hành các hoạt động tiếp xúc cử tri, tiếp công dân, giám sát trên địa bàn.

c) Mời đại diện Thường trực Hội đồng nhân dân cấp xã tham dự các kỳ họp Hội đồng nhân dân (nếu cần), các hoạt động bồi dưỡng, tập huấn, học tập, trao đổi kinh nghiệm hoạt động của Hội đồng nhân dân.

Điều 29. Quan hệ công tác của Hội đồng nhân dân tỉnh, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh với các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh

1. Với các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh

a) Chỉ đạo, điều hòa, phối hợp hoạt động của các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh.

b) Phân công các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh chủ trì thẩm tra, phối hợp thẩm tra, chuẩn bị nội dung kỳ họp của Hội đồng nhân dân tỉnh, phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định.

2. Với Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh

a) Chỉ đạo, phân công nhiệm vụ cho Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh.

b) Phân công Chánh Văn phòng tham mưu công tác theo dõi, chỉ đạo, điều hành chung và truyền đạt hoặc ký thông báo kết luận của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch, Phó Chủ tịch theo yêu cầu và báo cáo về kết quả thực hiện nhiệm vụ với Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh.

Điều 30. Quan hệ phối hợp công tác giữa Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh với các cơ quan ở Trung ương và địa phương

1. Với Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội, cơ quan thuộc Ủy ban Thường vụ Quốc hội

a) Khi các cơ quan của Quốc hội giám sát tại địa phương;

b) Khi có yêu cầu góp ý dự thảo luật, nghị quyết, trao đổi kinh nghiệm hoạt động, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng hoạt động cho đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh theo lĩnh vực của các cơ quan của Quốc hội.

2. Với Ủy ban nhân dân tỉnh

a) Phối hợp với cơ quan chủ trì xây dựng dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án do Ủy ban nhân dân tỉnh trình kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh, phiên họp của Thường

trực Hội đồng nhân dân tỉnh để tổ chức thẩm tra theo quy định của pháp luật và phân công của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh;

b) Giám sát hoạt động của Ủy ban nhân dân tỉnh, các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và chính quyền cấp xã; giám sát việc thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật.

3. Với Đoàn đại biểu Quốc hội và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh.

4. Với Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân, Thi hành án dân sự

a) Giám sát hoạt động của các cơ quan Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân, Thi hành án dân sự ở địa phương.

b) Thẩm tra báo cáo công tác hoạt động của Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân, Thi hành án dân sự trình kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định của pháp luật.

Điều 31. Quan hệ công tác của Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh với Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh và chính quyền địa phương nơi đại biểu thực hiện nhiệm vụ

1. Với Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh

Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tổng hợp báo cáo kết quả công tác, kết quả tiếp xúc cử tri của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh, tổng hợp kiến nghị của cử tri và các ý kiến khác gửi đến Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh để báo cáo kỳ họp và chuyển cơ quan có thẩm quyền xem xét, giải quyết theo quy định.

2. Với chính quyền địa phương nơi đại biểu thực hiện nhiệm vụ

a) Thường trực Hội đồng nhân dân cấp xã tại nơi đại biểu thực hiện nhiệm vụ tạo điều kiện để đại biểu tiếp xúc công dân theo quy định.

Mời đại diện lãnh đạo Ủy ban nhân dân xã và các phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân xã (có liên quan) tham dự các buổi tiếp công dân, các buổi làm việc của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh.

b) Mời Thường trực Hội đồng nhân dân cấp xã tham gia các hoạt động của Tổ khi tổ chức giám sát việc tuân theo Hiến pháp, pháp luật, văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên và nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh trên địa bàn hoặc về các vấn đề do Hội đồng nhân dân tỉnh hoặc Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh phân công.

Điều 32. Điều kiện bảo đảm hoạt động

1. Điều kiện và chế độ đảm bảo hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh thực hiện theo các quy định của pháp luật, các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh và phù hợp với điều kiện của địa phương.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh chỉ đạo việc bố trí các điều kiện đảm bảo hoạt động của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định pháp luật.

3. Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh có nhiệm vụ tham mưu, giúp việc và tổ chức phục vụ các hoạt động của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh.

Điều 33. Tổ chức thực hiện

1. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh, các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh, Văn phòng Đoàn đại biểu quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh; Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các phường, xã trên địa bàn tỉnh và các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan theo chức năng, nhiệm vụ thực hiện Quy chế này.

2. Các nội dung không quy định trong Quy chế này được thực hiện theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân, Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản khác có liên quan.

3. Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh giúp Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh đôn đốc, theo dõi việc thực hiện Quy chế.

4. Trong quá trình thực hiện, nếu có nội dung cần thay đổi cho phù hợp với quy định, tình hình thực tế, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định điều chỉnh quy chế làm việc cho phù hợp./.
